

Bản án số: 90/2017/HSST  
Ngày: 29/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thúy Hằng

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Luân Văn Lý
2. Ông Lã Văn Luật

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2017/QĐXXST-HS ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

MAC VĂN T (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 25/8/1970; Nơi sinh: Thành phố Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện tại: Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/10 phổ thông; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Mạc Văn N, sinh năm 1938 (Đã chết năm 2016);

Con bà: Nông Sủi K (Tên gọi khác: Nông Thị K), sinh năm 1940;

Nơi cư trú: Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/2/2009 Công an thị xã Cao Bằng (Nay là Công an thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 17/3/2009 Công an thị xã Cao Bằng (Nay là Công an thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 07/5/2015 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt ngày 10/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

*Người làm chứng:*

1. Hoàng Ích K; sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Tổ B, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, không có lý do".

2. Nguyễn Thị Phương H (Tên gọi khác: Nguyễn Thị P), sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, không có lý do".

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 10/10/2017 tại tổ MC, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy - môi trường Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang đối tượng Hoàng Ích K (Sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ B, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

K khai nhận vào khoảng 14 giờ cùng ngày, K đến nhà Mạc Văn T (Sinh ngày 25/8/1970; Nơi cư trú: Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) mua 01 gói Hêrôin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và mang đến tổ MC, phường SH, thành phố CB để sử dụng, vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an thành phố bắt quả tang, K đã vút xi lanh kim tiêm xuống sông, Công an không thu giữ được.

Cùng ngày, Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét nơi ở của Mạc Văn T tại Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Qua khám xét thu giữ được 03 gói Hêrôin gói bằng giấy bạc màu vàng (Niêm phong mẫu khám xét 01) thu giữ tại rèm cửa trước phòng ngủ của T và 01 gói Hêrôin gói bằng nilon màu trắng (Niêm phong mẫu khám xét 02) thu giữ tại đầu giường dưới tầng âm nhà của T; tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia; số tiền 195.000đ (Một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trong túi áo bên trái T đang mặc và số tiền 11.720.000 (Mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ tại đầu giường ngủ của T. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 10 tháng 10 năm 2017 Công an thành phố Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ đối với Mạc Văn T. Mẫu khám xét 01 có trọng lượng là 0,15g (Không phẩy mười lăm gam); Mẫu

khám xét 02 có trọng lượng là 4,99g (Bốn phẩy chín chín gam). Tổng trọng lượng hai mẫu là 5,14 gam (Năm phẩy mười bốn gam).

Ngày 11/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 142/GĐMT đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 192/GĐMT ngày 20/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra Mạc Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2017, Mạc Văn T đến nhà Nguyễn Thị Phương H (Tên gọi khác: Nguyễn Thị P, sinh năm 1965 cùng tổ với T ở Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để mua Hêrôin về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, T gặp H ở trước cửa nhà, T hỏi H "Có không" (Ý là có Hêrôin không), H trả lời "Có" và T đưa cho H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). H cầm tiền đi vào nhà, khoảng 2-3 phút sau quay ra đưa cho T 01 gói Hêrôin được gói bằng nilong màu trắng. T cầm gói Hêrôin đi về nhà và chia ra làm 11 gói nhỏ gói giấy bạc màu vàng, số Hêrôin còn lại T gói bằng nilon màu trắng để trên đầu giường tầng âm trong nhà. Từ ngày 07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 T sử dụng hết 07 gói Hêrôin, còn 04 gói Hêrôin T cất để trong rèm cửa phòng ngủ. Đến 14 giờ, ngày 10/10/2017 Hoàng Ích K đến nhà T hỏi mua với T 01 gói Hêrôin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). T nhất trí bán, sau khi mua được ma túy K đi đến tổ MC, phường SH, thành phố CB để sử dụng, K vừa sử dụng xong thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, Công an đến khám xét nơi ở của T thu giữ số ma túy còn lại và đã niêm phong theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Mạc Văn T đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 87/KSĐT-MT ngày 13/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mạc Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Mạc Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Mạc Văn T mua số ma túy trên về mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận vào hồi 14 giờ ngày 10/10/2017 tại nơi ở của T thuộc Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. T đã có hành vi bán 01 gói Hêrôin với giá 100.000đ cho Hoàng Ích K, sau khi mua được Hêrôin K đem đi sử dụng ở đâu bị cáo không biết thì bị Công an bắt quả tang. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Công an đến khám xét nơi ở của T thu giữ được 04 gói Hêrôin có tổng trọng lượng 5,14 gam (Năm phẩy mười bốn gam). Bị cáo thừa nhận số ma túy trên bị cáo mua về để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời. Đồng thời cũng thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao

Bằng, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội của bị cáo và truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn T nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ, nhất trí với nội dung bản kết luận giám định số 192/GĐMT ngày 20/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 19/10/2017 gồm: 01 (Một) phong bì ký hiệu KX 01; 01 (Một) phong bì ký hiệu KX 02; 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 11.720.000đ; 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 195.000đ; 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại Nokia đều ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB; Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mạc Văn T về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố: Bị cáo Mạc Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Mạc Văn T với mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì ký hiệu KX 01 và 01 (Một) phong bì ký hiệu KX 02 ghi vụ Mạc Văn T, là vật chứng của vụ án.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động Nokia;

+ Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 195.000đ ghi vụ Mạc Văn T: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000đ là tiền T bán ma túy cho K mà có; Hoàn trả cho bị cáo 95.000đ (Chín mươi lăm nghìn đồng);

+ Đối với số tiền 11.720.000đ trong một phong bì niêm phong tiền Việt Nam ghi vụ Mạc Văn T; Là tiền viếng đám ma của gia đình bị cáo, không có căn cứ nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Còn 1.720.000đ hoàn trả cho bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2017 T đến nhà Nguyễn Thị Phương H (Còn gọi là: Nguyễn Thị P cùng tổ với T ở Tổ HB, phường SH, thành phố CB) để mua Hêrôin. Đến nơi, T gặp H ở trước cửa nhà, T đã hỏi và mua được với H 01 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu trắng với số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). T cầm gói Hêrôin đi về nhà và chia ra làm 11 gói nhỏ gói giấy bạc màu vàng, số Hêrôin còn lại T gói bằng nilong màu trắng để trên đầu giường tầng âm trong nhà. Từ ngày 07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 T sử dụng hết 07 gói Hêrôin, còn 04 gói Hêrôin T cất để trong rèm cửa phòng ngủ. Khoảng 14 giờ, ngày 10/10/2017 Hoàng Ích K đến nhà T hỏi mua với T 01 gói Hêrôin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). T đã bán cho K, sau khi mua được Hêrôin K đem đi sử dụng thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Công an đến khám xét nơi ở của T thu giữ số ma túy còn lại và đã niêm phong theo quy định của pháp luật. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Vào hồi 14 giờ ngày 10/10/2017 tại nơi ở của T thuộc Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. T đã có hành vi bán 01 gói Hêrôin với giá 100.000đ cho Hoàng Ích K, K cầm gói Hêrôin đến tổ MC, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để sử dụng, vừa sử dụng xong thì bị Công an bắt quả tang. Cùng ngày, Công an khám xét nơi ở của T thu giữ được 04 gói Hêrôin có tổng trọng lượng 5,14 gam (Năm phẩy mười bốn gam). Số ma túy trên bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Hành vi của Mạc Văn T đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy.

Bị cáo Mạc Văn T là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo Mạc Văn T là mua số Hêrôin đó về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. T thừa nhận được bán 01 gói Hêrôin cho K vào ngày 10/10/2017 với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Mạc Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

h) Hêrôin hoặc cocain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của bản thân và bán lại kiếm lời, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này bị cáo được bán cho K 01 lần nhưng trọng lượng Hêrôin thu giữ được của bị cáo là 5,14gam. Với trọng lượng ma túy như vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về việc mua bán trái phép chất ma túy thuộc điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mạc Văn T theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Mạc Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân và vì mục đích kiếm lời (Lợi nhuận) bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Số Hêrôin thu giữ được của bị cáo có trọng lượng lớn. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Mạc Văn T có trình độ văn hóa 10/10PT, là một người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy, nghiện ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng về nhân thân: Ngày 24/02/2009 Công an thị xã Cao Bằng (Nay là Công an thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy; Ngày 17/3/2009 Công an thị xã Cao Bằng (Nay là Công an thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 07/5/2015 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã hết thời hiệu). Mặc dù đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mạc Văn T với mức án từ 07 đến 08 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và làm gương cho những người khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Vì vậy, ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bản thân bị cáo T là con nghiện nhưng hàng ngày bị cáo vẫn đi xe ôm và có thu nhập, khi bị bắt giữ có thu giữ được của bị cáo số tiền 11.720.000 đồng, bị cáo cho rằng đây là tiền viếng đám ma bố đẻ bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời và bản thân bị cáo có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, mức phạt là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy, T khai được mua với Nguyễn Thị Phương H (Tên gọi khác: Nguyễn Thị P, sinh năm 1965 cùng tổ với T ở Tổ HB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng). Qua điều tra H khai không

được bán ma túy cho T, việc trao đổi mua bán giữa T và H không ai biết nên không có căn để xử Hồng trong vụ án này.

Đối với Hoàng Ích K, số ma túy K mua với T, K đã sử dụng hết. Qua điều tra chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 10 năm 2017 gồm:

- 01 (Một) phong bì ký hiệu KX 01 ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB và 01 (Một) phong bì ký hiệu KX 02 ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 11.720.000đ (Mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB, là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội xử trả lại cho bị cáo. Nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 195.000đ ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB; Trong đó, có 95.000đ (Chín mươi lăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền 95.000đ để đảm bảo thi hành án. Còn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán Hêrôin cho K mà có nên cần xử tịch thu để sung công quỹ nhà nước.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại di động Nokia ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB. Chiếc điện thoại là của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc với mọi người, không sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, không liên quan đến hành vi mua ma túy của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Mạc Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Mạc Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Mạc Văn T.

2. Xử phạt: Bị cáo Mạc Văn T 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/10/2017.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) đối với bị cáo Mạc Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì ký hiệu KX 01 ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

+ 01 (Một) phong bì ký hiệu KX 02 ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

- Xử trả lại cho bị cáo Mạc Văn T:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 11.720.000đ (Mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

+ Số tiền 95.000đ (Chín mươi lăm nghìn đồng) trong 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 195.000đ ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

Nhưng cần tạm giữ tổng số tiền trong 02 (Hai) phong bì trên để đảm bảo thi hành án;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại di động Nokia ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

- Tịch thu số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trong 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 195.000 đồng ghi vụ Mạc Văn T, sinh năm 1970; HKTT: Tổ HB, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, là tiền do phạm tội mà có đối với Mạc Văn T để sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 10 năm 2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Mạc Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thúy Hằng**